

ĐỀ CƯƠNG
Ôn tập cuối kì II năm học 2024 – 2025
MÔN: LỊCH SỬ

I. Lịch sử 10

Bài	Nội dung ôn tập
Bài 8: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.	● Nhận biết: - Trình bày được thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba. - Trình bày được thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
Bài 10: Hành trình phát triển và thành tựu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.	● Nhận biết - Nêu được những nét chính trong các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á. - Trình bày được các thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
Bài 11: Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.	● Nhận biết: - Nêu được cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam: văn minh Văn Lang – Âu Lạc, văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam. - Trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
Bài 12: Văn minh Đại Việt.	● Nhận biết: - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. - Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt trên trục thời gian. - Trình bày được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt.

	● Thông hiểu: - Giải thích được khái niệm, phân tích được cơ sở hình thành, ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt. ● Vận dụng: - Vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam. - Rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá khứ, vận dụng những giá trị, tinh hoa của nền văn minh Đại Việt trong công cuộc hội nhập của đất nước; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam.
Bài 13: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.	● Nhận biết: - Nêu được thành phần tộc người theo dân số. - Trình bày được khái niệm ngữ hệ và việc phân chia các tộc người ở Việt Nam theo ngữ hệ. - Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. ● Thông hiểu: - Rút ra được các điểm tương đồng và khác biệt trong đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc đa số và dân tộc thiểu số. ● Vận dụng: - Sự thay đổi về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc đa số và thiểu số, ● Vận dụng cao - Hình thành và phát triển các năng lực tìm hiểu, nhận thức và tư duy; sử dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống liên quan đến các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

II. Lịch sử 11

Bài	Nội dung ôn tập
Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) - Bối cảnh lịch sử - Nội dung chính - Kết quả Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) - Bối cảnh lịch sử - Nội dung chính - Kết quả	Nhận biết - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách của Lê Thánh Tông. - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa của cuộc cải cách của Minh Mạng.
Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	Nhận biết: - Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. Thông hiểu - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông về giao thông biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển. - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở Biển Đông. Vận dụng - Đề xuất các biện pháp khai thác hiệu quả, bền vững vị trí

	và tài nguyên thiên nhiên của Biển Đông
Bài 13. Việt Nam và Biển Đông - Tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam - Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa - Chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng	Nhận biết - Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. - Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Nêu được chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình.
	Thông hiểu - Giải thích được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. - Hiểu được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng về chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình.
	Vận dụng - Phân tích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. - Trân trọng những thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam. - Đề xuất những việc cần làm để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc

III. Lịch sử 12

Bài	Nội dung ôn tập
BÀI 12. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH	Nhận biết - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945).

ĐỘC LẬP DÂN TỘC (TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)	
BÀI 13. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 – 1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 – 1975)	Nhận biết – Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954. – Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.
BÀI 15. KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH	Nhận biết – Tóm tắt được những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. – Nêu được tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
	Thông hiểu – Hiểu được những yếu tố ảnh hưởng tới cuộc đời và sự nghiệp Hồ Chí Minh. – Hiểu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
	Vận dụng – Từ yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân hoặc cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.
BÀI 16. HỒ CHÍ MINH – ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	Nhận biết – Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh. – Nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước. – Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ

	chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941), thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. – Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (ngày 19 tháng 5 năm 1941) và vai trò của Hồ Chí Minh. – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám (1945 – 1946) khi thực hiện chủ trương “hoà để tiến” thông qua việc kí Hiệp định Sơ bộ (ngày 06 tháng 3 năm 1946) và bản Tạm ước (ngày 14 tháng 9 năm 1946). – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954). – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1969). - Hiểu được những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1911 – 1930. - Giải thích được vai trò của Hồ Chí Minh trong giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946) khi thực hiện chủ trương “hòa để tiến” thông qua việc kí Hiệp định Sơ bộ (ngày 06 tháng 3 năm 1946) và bản Tạm ước (ngày 14 tháng 9 năm 1946). - Giải thích được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954). - Giải thích được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1969). Vận dụng – Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
--	---

Nơi nhận:

- GV nhóm Lịch sử (t/hiện),

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

- Cô Ngọc Loan (đăng Web),
- BGH b/cáo),
- Lưu NCM.

Phan Văn Quang